BỆNH VIỆN C
HĐ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1209 /TB-HĐXT

Sông Công, ngày 12 tháng 11 năm 2025

THÔNG BÁO
Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 001/2025/TT-BNV ngày 17/3/2025 của Bộ Nội vụ ban hành nội quy và quy chế tuyển dụng công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức;

Căn cứ Kế hoạch số 633/KH-BVC ngày 16/9/2025 của Bệnh viện C về tuyển dụng viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 687/QĐ-BVC ngày 22/9/2025 của Bệnh viện C về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025*;*

Căn cứ Quyết định số 1201/QĐ-BVC ngày 12/11/2025 của Giám đốc Bệnh viện C về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025.

Hội đồng xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025 (*sau đây gọi tắt là Hội đồng*), thông báo công nhận kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025 như sau:

1. Công nhận kết quả xét tuyển viên chức kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025 cụ thể như sau:

(có Phụ lục 1 kèm theo)

2. Công nhận danh sách thí sinh trúng tuyển viên chức kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025 gồm các ông (bà) có tên sau đây:

(có Phụ lục 2 kèm theo)

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Thời gian hoàn thiện và nộp hồ sơ tuyển dụng từ ngày 13/11/2025 đến hết ngày 13/12/2025 (*trong giờ*

hành chính qua phòng Tổ chức cán bộ Bệnh viện C). Địa chỉ số 595, đường Trần Hưng Đạo, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

- Bản sao có chứng thực văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Phiếu lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp.

- Bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (bản sao).

- Giấy khai sinh (bản sao).

- Căn cước công dân (bản sao)

- Giấy chứng nhận sức khoẻ theo quy định.

- Đối với thí sinh có thời gian công tác làm công việc chuyên môn, nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm theo đúng quy định của pháp luật, có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, thì nộp bản sao chứng thực quá trình tham gia Bảo hiểm xã hội (hoặc bản sao sổ BHXH đã chốt), bản sao hợp đồng lao động và bản sao quyết định chấm dứt hợp đồng lao động.

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ, được đựng trong túi bằng bìa cứng có ghi danh mục các giấy tờ nộp và số điện thoại cần liên hệ.

Lưu ý: Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định sẽ bị hủy kết quả xét tuyển.

Thông báo kết quả được niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Bệnh viện C (*Đ/c: http://benhvienctn.vn)*

Trên đây là Thông báo công nhận kết quả xét tuyển viên chức vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025./.

Nơi nhận:
- Các thí sinh theo danh sách;
- Trang thông tin điện tử của BV;
- Niêm yết tại trụ sở BVC;
- Lưu: VT, HĐXT.tinhvt.TB

TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Văn Dũng

BỆNH VIỆN C
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN C NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1
KẾT QUẢ KỲ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN C NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /11/2025 của HĐXT vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025)

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
I	**Vị trí Bác sỹ hạng III y đa khoa: 61 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 53**									
1	Nguyễn Hoàng Anh	27/01/2001	Nữ	Bác sỹ	Xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh		69		69	Trúng tuyển
2	Trần Đức Anh	15/8/1994	Nam	Bác sỹ	TDP Thi đua 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên		97		97	Trúng tuyển
3	Lý Ngọc Ánh	24/10/1995	Nữ	Bác sỹ	TDP 1, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	87	5	92	Trúng tuyển
4	Ngô Thị Bích	29/9/1996	Nữ	Bác sỹ	TDP Đại Xuân, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		86,5		86,5	Trúng tuyển
5	Dương Thuỳ Chi	16/10/2000	Nữ	Bác sỹ	Thôn Nà Pán, xã Nà Phặc, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	75	5	80	Trúng tuyển
6	Phạm Anh Đức	23/5/1997	Nam	Thạc sỹ Bác sỹ	Khu 1, xã Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ		78,5		78,5	Trúng tuyển
7	Hà Minh Đức	26/12/1993	Nam	Bác sỹ CKI	Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		93		93	Trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
8	Phan Văn Đức	09/11/1992	Nam	Bác sỹ	Xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An		92		92	Trúng tuyển
9	Trần Thuỳ Dương	01/9/1994	Nữ	Bác sỹ	TDP Liên Sơn, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	90	5	95	Trúng tuyển
10	Hoàng Thị Bạch Dương	08/11/2001	Nữ	Bác sỹ	Xã Đức Lương, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	93,5	5	98,5	Trúng tuyển
11	Nguyễn Thị Hương Giang	28/1/2001	Nữ	Bác sỹ	Số nhà 43, dường Ngô Minh Loan, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai		95		95	Trúng tuyển
12	Lê Thị Hương Giang	30/7/1998	Nữ	Bác sỹ	TDP Yên Ninh, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		82		82	Trúng tuyển
13	Phạm Hoàng Thu Hà	16/8/1999	Nữ	Bác sỹ	Khối phố Lê Hồng Phong, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc Tày	85	5	90	Trúng tuyển
14	Hứa Thị Thanh Hiền	11/10/1992	Nữ	Bác sỹ CKI	TDP Diện, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	91	5	96	Trúng tuyển
15	Đồng Viết Hiệp	30/6/1992	Nam	Bác sỹ CKI	TDP Bãi Hát, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên		86		86	Trúng tuyển
16	Trần Thị Phương Hoa	04/01/2000	Nữ	Bác sỹ	12, TDP Đồi, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	Con thương binh	93	5	98	Trúng tuyển
17	Nguyễn Văn Hoà	20/6/1996	Nam	Bác sỹ	Xóm Hoàng Hà, xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	91	5	96	Trúng tuyển
18	Ngô Đình Hoà	31/01/1998	Nam	Bác sỹ	TDP Hoà Bình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên				0	Không trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
19	Vi Thị Huệ	04/01/2000	Nữ	Bác sỹ	573, thôn Thanh Xuân, xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc Nùng	89	5	94	Trúng tuyển
20	Đặng Tuấn Hùng	06/3/1998	Nam	Bác sỹ	Tổ 2, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên		91		91	Trúng tuyển
21	Nguyễn Thị Thu Hương	06/11/2000	Nữ	Bác sỹ	TDP Đình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên		94		94	Trúng tuyển
22	Hoàng Ngọc Huy	02/02/1991	Nam	Bác sỹ	Bản Làng Dưới, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh		98		98	Trúng tuyển
23	Nguyễn Thị Huyền	06/02/1992	Nữ	Bác sỹ CKI	TDP Thành Lập, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		93		93	Trúng tuyển
24	Bùi Văn Kiên	10/10/1994	Nam	Bác sỹ	Xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hoá		91		91	Trúng tuyển
25	Giáp Văn Linh	22/4/2000	Nam	Bác sỹ	Thôn Hà Thượng, phường Tự Lạn, tỉnh Bác Ninh		82		82	Trúng tuyển
26	Nguyễn Thành Linh	27/6/1995	Nam	Bác sỹ	TDP 6, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	82	5	87	Trúng tuyển
27	Hà Khánh Linh	22/6/1994	Nữ	Bác sỹ CKI	Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		91		91	Trúng tuyển
28	Dương Thuỳ Linh	04/8/1997	Nữ	Bác sỹ	Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên		85		85	Trúng tuyển
29	Trần Thị Nhật Linh	21/01/2001	Nữ	Bác sỹ	TDP Công Trình, xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên		96		96	Trúng tuyển
30	Nông Thị Mỹ Linh	05/03/1993	Nữ	Bác sỹ	Xóm Thòng Bong, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	92	5	97	Trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
31	Nguyễn Thị Thuý Mười	24/4/2000	Nữ	Bác sỹ	Thôn Khau Ca, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai		98		98	Trúng tuyển
32	Nguyễn Thị Nga	24/10/1993	Nữ	Bác sỹ	Xóm Hiệp Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		87		87	Trúng tuyển
33	Luân Văn Nghĩa	04/9/1998	Nam	Bác sỹ	Xóm Đồng Ca, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	98	5	103	Trúng tuyển
34	Vũ Bích Ngọc	05/9/1995	Nữ	Bác sỹ	SN 73, đường Vũ Xuân, tổ 8, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên		90,5		90,5	Trúng tuyển
35	Hà Bích Ngọc	24/01/2001	Nữ	Bác sỹ	Tổ 8, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên		88		88	Trúng tuyển
36	Nguyễn Bảo Ngọc	28/9/1998	Nữ	Bác sỹ	Xóm Quán Chè, xã Điềm Thuy, tỉnh Thái Nguyên		69		69	Trúng tuyển
37	Hoàng Thị Kiều Nương	8/12/1997	Nữ	Bác sỹ	Xóm Chùa, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	87	5	92	Trúng tuyển
38	Trần Thị Kiều Oanh	26/10/1996	Nữ	Bác sỹ	Xóm Phia Đán, xã Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc Nùng	83	5	88	Trúng tuyển
39	Trần Hồng Quân	23/10/1994	Nam	Bác sỹ	TDP Sau, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên		80		80	Trúng tuyển
40	Nguyễn Minh Quang	12/4/2001	Nam	Bác sỹ	16A Nguyễn Khuyến, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên		79		79	Trúng tuyển
41	Trần Thị Hương Quế	27/11/2001	Nữ	Bác sỹ	TDP Đầm, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh		87		87	Trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
42	Lê Thị Minh Quyên	22/11/1995	Nữ	Bác sỹ	Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	82	5	87	Trúng tuyển
43	Nguyễn Tiến Thành	1/1/1998	Nam	Bác sỹ	Khu phố Lạc Vượng, Yên Thuỷ, Phú Thọ		87		87	Trúng tuyển
44	Trần Thị Phương Thảo	21/02/2001	Nữ	Bác sỹ	TDP Đấp 3, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		99		99	Trúng tuyển
45	Lường Thị Thảo	15/05/2000	Nữ	Bác sỹ	Bản Chăn, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Dân tộc Thái	95	5	100	Trúng tuyển
46	Đồng Đình Thép	20/3/1996	Nam	Bác sỹ	Xóm Chùa, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên		98		98	Trúng tuyển
47	Hứa Văn Thượng	26/5/2000	Nam	Bác sỹ	Thôn Gốc Gạo, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc Nùng	95,5	5	100,5	Trúng tuyển
48	Nguyễn Thị Thuỳ	08/03/1999	Nữ	Bác sỹ	TDP Đấp 2, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		99		99	Trúng tuyển
49	Phùng Thuỳ Trung	05/05/2000	Nữ	Bác sỹ	Thôn Đồng Tâm, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	96,5	5	101,5	Trúng tuyển
50	Nguyễn Thanh Tú	17/10/1997	Nam	Bác sỹ	TDP Đồng Dẫy, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		98,5		98,5	Trúng tuyển
51	Nguyễn Minh Tú	11/01/1999	Nữ	Bác sỹ	TDP 3, phường Sông Công,tỉnh Thái Nguyên		94,5		94,5	Trúng tuyển
52	Dương Thị Uyên	23/02/1997	Nữ	Bác sỹ	Xóm Lân, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên		100		100	Trúng tuyển
53	Phan Thị Vẻ	18/9/1999	Nữ	Bác sỹ	TDP Khe Lánh, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên		96		96	Trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
54	Phạm Hải Yến	21/3/2001	Nữ	Bác sỹ	Xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên		98,5		98,5	Trúng tuyển
II	**Vị trí bác sỹ hạng III Y học cổ truyền: 02 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 02**									
55	Hà Quý Anh	15/5/1997	Nam	Thạc sỹ Y học cổ truyền	TDP Đồng Muốn, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Dao	0	5	5	Không trúng tuyển
56	Phạm Duy Hưng	31/10/2000	Nam	Bác sỹ Y học cổ truyền	TDP Hiệp Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		84		84	Trúng tuyển
57	Lý Thị Hàm Uyên	25/01/1998	Nữ	Bác sỹ Y học cổ truyền	Số nhà 554, TDP Thanh Xuân 2, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	93,5	5	98,5	Trúng tuyển
III	**Vị trí Bác sỹ hạng III Răng hàm mặt: 01 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 01**									
58	Bùi Ngọc Ánh	28/2/2001	Nữ	Bác sĩ Răng hàm mặt	TDP Quán Vã, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		90		90	Trúng tuyển
59	Nguyễn Trần Anh Quân	02/12/2001	Nam	Bác sỹ Răng hàm mặt	TDP Bến Cả, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên		48,5		48,5	Không trúng tuyển
IV	**Vị trí Dược sĩ hạng III: 03 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 03**									
60	Trần Thị Thu Hiền	11/02/2001	Nữ	Dược sĩ	Vĩnh Phệ, xã Quảng Oai, thành phố Hà Nội		0		0	Không trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
61	Lăng Khánh Hiệu	14/02/2001	Nam	Dược sĩ	Xóm Đồng Mẫu, xã Quang Sơn, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	0	5	5	Không trúng tuyển
62	Hoàng Thảo Huế	28/9/1998	Nữ	Dược	Xã Trung Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Dân tộc Mường	10	5	15	Không trúng tuyển
63	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/9/1988	Nữ	Dược sĩ	Số nhà 26, xóm Thái Sơn 1, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên		98		98	Trúng tuyển
64	Trần Hoài Linh	06/7/2000	Nữ	Dược sĩ	Số nhà 222, Phú Xá 5, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên		94		94	Trúng tuyển
65	Nguyễn Thị Thu Thanh	01/10/1984	Nữ	Dược sĩ	TDP Ấm, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		95		95	Trúng tuyển
V	**Vị trí Điều dưỡng hạng III**									
66	Nguyễn Thị Huế	12/6/2002	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Xóm Việt Cường, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên		95		95	Trúng tuyển
67	Vũ Tú Mai	24/10/2001	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Xóm Tân Ấp 1, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	98	5	103	Trúng tuyển
68	Triệu Tất Thắng	21/9/1981	Nam	Điều dưỡng CKI	TDP 6, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		99		99	Trúng tuyển
VI	**Vị trí Điều dưỡng hạng IV: 08 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 08**									

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
69	Phạm Thị Lan Anh	03/05/2000	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Yên Trung, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		94		94	Trúng tuyển
70	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	28/6/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên		96		96	Trúng tuyển
71	Đỗ Thị Việt Hương	15/10/1991	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Sơn Trung, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên		92		92	Trúng tuyển
72	Nguyễn Thị Liên	31/01/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Hảo Sơn 2, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên		95		95	Trúng tuyển
73	Nguyễn Thị Dương Liễu	15/9/1992	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Cốc Móc, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên		90		90	Trúng tuyển
74	Đinh Thị Liễu	08/02/1993	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Thôn Bó Lếch, xã Hiệp Lục, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	29	5	34	Không trúng tuyển
75	Đào Thị Ngọc	06/05/2002	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Bãi Hát, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên		91		91	Trúng tuyển
76	Phạm Ngọc Phương	10/8/1993	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP 2A, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên		96		96	Trúng tuyển
77	Phạm Thu Thảo	13/01/2002	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Số 4, ngõ 209, TDP Tân Lập 2, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	11	5	16	Không trúng tuyển
78	Ma Thị Thư	17/04/2001	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Nà Lom, xã Định	Dân tộc Tày	51	5	56	Không trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
79	Đoàn Thị Yến	28/01/1991	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Long Giàn, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên		93		93	Trúng tuyển
VII	**Vị trí Kỹ thuật Y hạng III (xét nghiệm y học): 02 chỉ tiêu; trúng tuyển: 02**									
80	Nguyễn Thị Diệu Linh	07/10/1998	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	TDP Quyết Tiến, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	90	5	95	Trúng tuyển
81	Hà Thị Thảo Lam	01/10/2000	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	TDP Giếng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		83,5		83,5	Trúng tuyển
VIII	**Vị trí Kỹ thuật Y hạng III (Phục hồi chức năng): 01 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 01**									
82	Nguyễn Thị Huệ	12/9/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	TDP Thống Hạ, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		99		99	Trúng tuyển
IX	**Vị trí Kỹ thuật Y hạng IV (xét nghiệm y học): 01 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 01**									
83	Nguyễn Việt Hoàng	25/10/2003	Nam	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	TDP Trung Quân, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên		80		80	Trúng tuyển
X	**Vị trí Hộ sinh hạng IV: 02 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 02**									

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
84	Vũ Thị Dung	29/7/1994	Nữ	Cao đẳng Hộ sinh	Số nhà 87, tổ 109, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên		99		99	Trúng tuyển
85	Dương Thị Trang	19/02/1994	Nữ	Cao đẳng Hộ sinh	Tổ 4, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên		94		94	Trúng tuyển
XI	**Vị trí Chuyên viên: 03 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 03**									
86	Phạm Trung Dương	16/10/2002	Nam	Cử nhân Luật	Tổ 4, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	96,5	5	101,5	Trúng tuyển
87	Đoàn Thị Thanh Ngân	26/6/2003	Nữ	Cử nhân Luật dân sự	Xóm Cây Sy, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên		36,5		36,5	Không trúng tuyển
88	Nguyễn Mai Phượng	18/01/1995	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		93,5		93,5	Trúng tuyển
89	Phạm Thị Hồng Thu	06/11/1995	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	TDP Đại Xuân, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên		98		98	Trúng tuyển
XII	**Vị trí Kế toán viên hạng III: 07 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 07**									
90	Dương Quỳnh Anh	13/03/2001	Nữ	Cử nhân Kế toán	TDP La Đình, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên		99		99	Trúng tuyển
91	Nguyễn Thị Giang	28/03/1995	Nữ	Cử nhân Kế toán	Thôn Phù Xá, xã Văn Môn, tỉnh Bắc Ninh		61		61	Không trúng tuyển

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên	Điểm thi vòng 2 (phỏng vấn)	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Kết quả
92	Đinh Thị Ngân Hà	16/10/1997	Nữ	Cử nhân Kế toán	Xóm Cầu Thành 1, xã Đại Phúc, tỉnh Thái Nguyên		0		0	Không trúng tuyển
93	Trần Thị Hoa	08/07/1998	Nữ	Cử nhân Kế toán	TDP Lợi Bến, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên.		99		99	Trúng tuyển
94	Phạm Thuỳ Linh	9/10/1994	Nữ	Cử nhân Kế toán	Số nhà 227, tổ 59, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên		89		89	Trúng tuyển
95	Trịnh Hoàng Ly	06/06/2001	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 12, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày	97	5	102	Trúng tuyển
96	Tạ Thị Việt Nga	25/11/1992	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 7, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên		95		95	Trúng tuyển
97	Trần Hồng Thuý	04/10/1993	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên		100		100	Trúng tuyển
98	Nguyễn Vân Trang	26/3/1995	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 10, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng	99	5	104	Trúng tuyển
XIII	**Vị trí Công nghệ thông tin hạng III: 01 chỉ tiêu; Trúng tuyển: 01**									
99	Trần Tiến Thành	08/02/2001	Nam	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Số nhà 50, tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên		74		74	Trúng tuyển

Ấn định trong danh sách này có 99 người./.

BỆNH VIỆN C
HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN C NĂM 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2
DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỲ XÉT TUYỂN
VIÊN CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI BỆNH VIỆN C NĂM 2025
(Kèm theo Thông báo số /TB-HĐXT ngày /11/2025 của HĐXT vào làm việc tại Bệnh viện C năm 2025)

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
I	**Vị trí Bác sỹ hạng III y đa khoa**					
1	Nguyễn Hoàng Anh	27/01/2001	Nữ	Bác sỹ	Xã Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Ninh	
2	Trần Đức Anh	15/8/1994	Nam	Bác sỹ	TDP Thi đua 1, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên	
3	Lý Ngọc Ánh	24/10/1995	Nữ	Bác sỹ	TDP 1, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng
4	Ngô Thị Bích	29/9/1996	Nữ	Bác sỹ	TDP Đại Xuân, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
5	Dương Thuỳ Chi	16/10/2000	Nữ	Bác sỹ	Thôn Nà Pán, xã Nà Phặc, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
6	Phạm Anh Đức	23/5/1997	Nam	Thạc sỹ Bác sỹ	Khu 1, xã Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ	
7	Hà Minh Đức	26/12/1993	Nam	Bác sỹ CKI	Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
8	Phan Văn Đức	09/11/1992	Nam	Bác sỹ	Xã Anh Sơn, tỉnh Nghệ An	
9	Trần Thuỳ Dương	01/9/1994	Nữ	Bác sỹ	TDP Liên Sơn, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
10	Hoàng Thị Bạch Dương	08/11/2001	Nữ	Bác sỹ	Xã Đức Lương, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
11	Nguyễn Thị Hương Giang	28/1/2001	Nữ	Bác sỹ	Số nhà 43, dường Ngô Minh Loan, xã Trấn Yên, tỉnh Lào Cai	
12	Lê Thị Hương Giang	30/7/1998	Nữ	Bác sỹ	TDP Yên Ninh, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
13	Phạm Hoàng Thu Hà	16/8/1999	Nữ	Bác sỹ	Khối phố Lê Hồng Phong, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc Tày
14	Hứa Thị Thanh Hiền	11/10/1992	Nữ	Bác sỹ CKI	TDP Diện, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
15	Đồng Viết Hiệp	30/6/1992	Nam	Bác sỹ CKI	TDP Bãi Hát, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	
16	Trần Thị Phương Hoa	04/01/2000	Nữ	Bác sỹ	TDP Đồi, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	Con thương binh
17	Nguyễn Văn Hoà	20/6/1996	Nam	Bác sỹ	Xóm Hoàng Hà, xã Phú Đình, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
18	Vi Thị Huệ	04/01/2000	Nữ	Bác sỹ	thôn Thanh Xuân, xã Văn Quan, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc Nùng
19	Đặng Tuấn Hùng	06/3/1998	Nam	Bác sỹ	Tổ 2, phường Gia Sàng, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
20	Nguyễn Thị Thu Hương	06/11/2000	Nữ	Bác sỹ	TDP Đình, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	
21	Hoàng Ngọc Huy	02/02/1991	Nam	Bác sỹ	Bản Làng Dưới, xã Xuân Lương, tỉnh Bắc Ninh	
22	Nguyễn Thị Huyền	06/02/1992	Nữ	Bác sỹ CKI	TDP Thành Lập, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
23	Bùi Văn Kiên	10/10/1994	Nam	Bác sỹ	Xã Thạch Bình, tỉnh Thanh Hoá	
24	Giáp Văn Linh	22/4/2000	Nam	Bác sỹ	Thôn Hà Thượng, phường Tự Lạn, tỉnh Bác Ninh	
25	Nguyễn Thành Linh	27/6/1995	Nam	Bác sỹ	TDP 6, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
26	Hà Khánh Linh	22/6/1994	Nữ	Bác sỹ CKI	Phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
27	Dương Thuỳ Linh	04/8/1997	Nữ	Bác sỹ	Phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	
28	Trần Thị Nhật Linh	21/01/2001	Nữ	Bác sỹ	TDP Công Trình, xã Quân Chu, tỉnh Thái Nguyên	
29	Nông Thị Mỹ Linh	05/03/1993	Nữ	Bác sỹ	Xóm Thòng Bong, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
30	Nguyễn Thị Thuý Mười	24/4/2000	Nữ	Bác sỹ	Thôn Khau Ca, xã Mường Lai, tỉnh Lào Cai	
31	Nguyễn Thị Nga	24/10/1993	Nữ	Bác sỹ	Xóm Hiệp Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
32	Luân Văn Nghĩa	04/9/1998	Nam	Bác sỹ	Xóm Đồng Ca, xã Tân Thành, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng
33	Vũ Bích Ngọc	05/9/1995	Nữ	Bác sỹ	SN 73, đường Vũ Xuân, tổ 8, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	
34	Hà Bích Ngọc	24/01/2001	Nữ	Bác sỹ	Tổ 8, phường Bắc Kạn, tỉnh Thái Nguyên	
35	Nguyễn Bảo Ngọc	28/9/1998	Nữ	Bác sỹ	Xóm Quán Chè, xã Điềm Thuỵ, tỉnh Thái Nguyên	
36	Hoàng Thị Kiều Nương	8/12/1997	Nữ	Bác sỹ	Xóm Chùa, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
37	Trần Thị Kiều Oanh	26/10/1996	Nữ	Bác sỹ	Xóm Phia Đán, xã Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng	Dân tộc Nùng
38	Trần Hồng Quân	23/10/1994	Nam	Bác sỹ	TDP Sau, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	
39	Nguyễn Minh Quang	12/4/2001	Nam	Bác sỹ	16A Nguyễn Khuyến, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	
40	Trần Thị Hương Quế	27/11/2001	Nữ	Bác sỹ	TDP Đầm, phường Phượng Sơn, tỉnh Bắc Ninh	
41	Lê Thị Minh Quyên	22/11/1995	Nữ	Bác sỹ	Phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng
42	Nguyễn Tiến Thành	1/1/1998	Nam	Bác sỹ	Khu phố Lạc Vượng, Yên Thuỷ, Phú Thọ	
43	Trần Thị Phương Thảo	21/02/2001	Nữ	Bác sỹ	TDP Đấp 3, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
44	Lường Thị Thảo	15/05/2000	Nữ	Bác sỹ	Bản Chăn, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên	Dân tộc Thái
45	Đồng Đình Thép	20/3/1996	Nam	Bác sỹ	Xóm Chùa, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	
46	Hứa Văn Thượng	26/5/2000	Nam	Bác sỹ	Thôn Gốc Gạo, xã Tân Thành, tỉnh Lạng Sơn	Dân tộc Nùng
47	Nguyễn Thị Thuỳ	08/03/1999	Nữ	Bác sỹ	TDP Đấp 2, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
48	Phùng Thuỳ Trung	05/05/2000	Nữ	Bác sỹ	Thôn Đồng Tâm, xã Cẩm Giàng, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
49	Nguyễn Thanh Tú	17/10/1997	Nam	Bác sỹ	TDP Đồng Dẫy, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
50	Nguyễn Minh Tú	11/01/1999	Nữ	Bác sỹ	TDP 3, phường Sông Công,tỉnh Thái Nguyên	
51	Dương Thị Uyên	23/02/1997	Nữ	Bác sỹ	Xóm Lân, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên	
52	Phan Thị Vẻ	18/9/1999	Nữ	Bác sỹ	TDP Khe Lánh, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	
53	Phạm Hải Yến	21/3/2001	Nữ	Bác sỹ	Xã Bắc Thái Ninh, tỉnh Hưng Yên	
II	**Vị trí bác sỹ hạng III Y học cổ truyền**					
54	Phạm Duy Hưng	31/10/2000	Nam	Bác sỹ Y học cổ truyền	TDP Hiệp Đồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
55	Lý Thị Hàm Uyên	25/01/1998	Nữ	Bác sỹ Y học cổ truyền	Số nhà 554, TDP Thanh Xuân 2, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng
III	**Vị trí Bác sỹ hạng III Răng hàm mặt**					
56	Bùi Ngọc Ánh	28/2/2001	Nữ	Bác sĩ Răng hàm mặt	TDP Quán Vã, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
IV	**Vị trí Dược sĩ hạng III**					
57	Nguyễn Thị Diệu Hương	17/9/1988	Nữ	Dược sĩ	Số nhà 26, xóm Thái Sơn 1, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	
58	Trần Hoài Linh	06/7/2000	Nữ	Dược sĩ	Số nhà 222, Phú Xá 5, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	
59	Nguyễn Thị Thu Thanh	01/10/1984	Nữ	Dược sĩ	TDP Ấm, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
V	**Vị trí Điều dưỡng hạng III**					
60	Nguyễn Thị Huế	12/6/2002	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Xóm Việt Cường, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên	
61	Vũ Tú Mai	24/10/2001	Nữ	Cử nhân Điều dưỡng	Xóm Tân Ấp 1, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
62	Triệu Tất Thắng	21/9/1981	Nam	Điều dưỡng CKI	TDP 6, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
VI	**Vị trí Điều dưỡng hạng IV**					

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
63	Phạm Thị Lan Anh	03/05/2000	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Yên Trung, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
64	Nguyễn Thị Thuỳ Dương	28/6/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Thanh Xuyên 4, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên	
65	Đỗ Thị Việt Hương	15/10/1991	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Sơn Trung, phường Phúc Thuận, tỉnh Thái Nguyên	
66	Nguyễn Thị Liên	31/01/2003	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP Hảo Sơn 2, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	
67	Nguyễn Thị Dương Liễu	15/9/1992	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Cốc Móc, xã Lam Vỹ, tỉnh Thái Nguyên	
68	Đào Thị Ngọc	06/05/2002	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Bãi Hát, phường Bá Xuyên, tỉnh Thái Nguyên	
69	Phạm Ngọc Phương	10/8/1993	Nam	Cao đẳng Điều dưỡng	TDP 2A, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	
70	Đoàn Thị Yến	28/01/1991	Nữ	Cao đẳng Điều dưỡng	Xóm Long Giàn, xã Văn Hán, tỉnh Thái Nguyên	
VII	**Vị trí Kỹ thuật Y hạng III (xét nghiệm y học)**					
71	Nguyễn Thị Diệu Linh	07/10/1998	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	TDP Quyết Tiến, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
72	Hà Thị Thảo Lam	01/10/2000	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm y học	TDP Giếng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
VIII	**Vị trí Kỹ thuật Y hạng III (Phục hồi chức năng)**					
73	Nguyễn Thị Huệ	12/9/2003	Nữ	Cử nhân Kỹ thuật phục hồi chức năng	TDP Thống Hạ, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
IX	**Vị trí Kỹ thuật Y hạng IV (xét nghiệm y học)**					
74	Nguyễn Việt Hoàng	25/10/2003	Nam	Cao đẳng Kỹ thuật xét nghiệm y học	TDP Trung Quân, phường Vạn Xuân, tỉnh Thái Nguyên	
X	**Vị trí Hộ sinh hạng IV**					
75	Vũ Thị Dung	29/7/1994	Nữ	Cao đẳng Hộ sinh	Số nhà 87, tổ 109, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	
76	Dương Thị Trang	19/02/1994	Nữ	Cao đẳng Hộ sinh	Tổ 4, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	
XI	**Vị trí Chuyên viên**					
77	Phạm Trung Dương	16/10/2002	Nam	Cử nhân Luật	Tổ 4, phường Quyết Thắng, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng
78	Nguyễn Mai Phượng	18/01/1995	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	TDP Bông Hồng, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	
79	Phạm Thị Hồng Thu	06/11/1995	Nữ	Cử nhân Quản trị kinh doanh	TDP Đại Xuân, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên	

TT	Họ tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Trình độ chuyên môn	Địa chỉ	Đối tượng ưu tiên
XII	**Vị trí Kế toán viên hạng III**					
80	Dương Quỳnh Anh	13/03/2001	Nữ	Cử nhân Kế toán	TDP La Đình, phường Bách Quang, tỉnh Thái Nguyên	
81	Trần Thị Hoa	08/07/1998	Nữ	Cử nhân Kế toán	TDP Lợi Bến, phường Trung Thành, tỉnh Thái Nguyên.	
82	Phạm Thuỳ Linh	9/10/1994	Nữ	Cử nhân Kế toán	Số nhà 227, tổ 59, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	
83	Trịnh Hoàng Ly	06/06/2001	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 12, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Tày
84	Tạ Thị Việt Nga	25/11/1992	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 7, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	
85	Trần Hồng Thuý	04/10/1993	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 3, phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên	
86	Nguyễn Vân Trang	26/3/1995	Nữ	Cử nhân Kế toán	Tổ 10, phường Sông Công, tỉnh Thái Nguyên	Dân tộc Nùng
XIII	**Vị trí Công nghệ thông tin hạng III**					
87	Trần Tiến Thành	08/02/2001	Nam	Kỹ sư Công nghệ thông tin	Số nhà 50, tổ 55, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên	

Ấn định trong danh sách này có 87 cá nhân./.